TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2025/DS – ST
Ngày: 19/9/2025
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Giàu.

2. Ông Lâm Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92a/2025/QĐXXST – DS ngày 20/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117a/2025/QĐST-DS ngày 04/9/2025. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1969 (Số CCCD: 083169000901) (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Bà Huỳnh Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Huỳnh Kim L trình bày: Do bà L có quen biết với ông Trần Văn H nên vào ngày 15/4/2024, bà L có cho ông Trần Văn H mượn số tiền 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng), có giấy mượn tiền viết tay của ông Trần Văn H viết. Lúc mượn tiền ông H nói với bà L mượn đỡ vài tháng để làm ăn. Đến cuối năm 2024

cho đến nay ông H không có trả tiền lại cho bà L, rất nhiều lần bà L đến nhà và điện thoại cho ông H để lấy tiền nhưng ông H cứ hẹn lần, hẹn lượt mãi cho đến hôm nay. Do bà L nhận thấy ông H không có thành ý trả lại cho bà L số tiền đã mượn nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Trần Văn H phải trả cho bà L số tiền vay vốn gốc là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi do chậm trả tính từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 18/3/2025) cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là văn bản (giấy viết tay) không có tiêu đề thể hiện nội dung như sau: "Ngày 15/4/2024. Kim H1 có mượn chị C 50 triệu. 50.000.000, số nhà A, ấp B, xã P, thành phố B". Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ: thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho phía bị đơn là ông Trần Văn H, tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời không có giao nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của ông H đối với yêu cầu của nguyên đơn bà L, cũng như không có giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để phản đối yêu cầu của nguyên đơn bà L đưa ra.

[3] Vì vậy, căn cứ vào Điều 91 và 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: có đủ căn cứ xác định ông H đã vay tiền của bà L số tiền vay theo giấy viết tay không có tiêu đề số tiền là 50.000.000 đồng. Xét thấy, bản thân ông H là bên vay đã tham gia giao dịch về vay tiền với bà L nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền vay của mình là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông H phải hoàn trả cho bà L số tiền vay là 50.000.000 đồng vốn gốc là phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của bà L trên số tiền là 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 0,83%/tháng (tương đương 10%/năm) tính từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 11/10/2024) cho đến ngày Tòa án xét xử (ngày 20/01/2025). Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu này của bà L là có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: có căn cứ xác định từ sau ngày 03/10/2023 cho đến nay (ngày 20/01/2025) ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay cho bà L. Vì vậy, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả lãi trên số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 18/3/2025) cho đến ngày Tòa án xét xử (ngày 19/9/2025) nên số tiền lãi được tính cụ thể như sau: (50.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 06 tháng 01 ngày) = 2.504.000 đồng. Vì vậy, tổng cộng số tiền mà ông H phải hoàn trả cho bà L là: 50.000.000 đồng vốn gốc cộng với 2.504.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 52.504.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc ông H phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L được Tòa án chấp nhận, án phí ông H phải chịu là: 52.504.000 đồng x 5% = 2.625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim L.

Buộc ông Trần Văn H phải hoàn trả cho bà Huỳnh Kim L số tiền vay là 50.000.000 đồng vốn gốc cộng với 2.504.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 52.504.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, năm trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Văn H phải chịu án phí là 2.625.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.374.500 đồng (Bằng chữ: Một triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011413 ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Vĩnh Long).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Đạt